

Số: /KH-SYT

Bình Định, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của ngành Y tế năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025

Thực hiện Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và một số cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025;

Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của ngành Y tế năm 2023 và giai đoạn đến năm 2025, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025 và Kế hoạch thực hiện ban hành kèm theo Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Tỷ lệ hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế đối với việc cung cấp dịch vụ y tế.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải khả thi, sát với yêu cầu tại tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được giao chủ trì, phân công theo dõi các nhiệm vụ cải cách hành chính của Ngành đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS của tỉnh.

- Tăng cường sự phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các chỉ số tới công chức, viên chức, người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Phấn đấu đến năm 2025, kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đạt từ 90% trở lên; kết quả đánh giá của đại biểu Hội đồng nhân dân, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 80% trở lên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ và đúng quy định lĩnh vực y tế theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; các văn bản quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Hoàn thành 100% nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra.

c) Kiểm tra tối thiểu 30% các đơn vị trực thuộc Sở; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ theo đúng thời gian quy định.

đ) Hoàn thành 100% các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao cho ngành Y tế.

e) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính Trang thông tin điện tử Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Tổ chức Hội nghị tập huấn, tọa đàm về cải cách hành chính.

g) Hàng năm, có ít nhất 01 sáng kiến cấp cơ sở về cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

b) Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực y tế để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) 100% thủ tục hành chính và danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được công bố, công khai đảm bảo theo quy định trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở.

b) 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Trên 99% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận được giải quyết đúng và sớm hạn. 100% hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn thực hiện việc xin lỗi kịp thời.

d) 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được tiếp nhận, giải quyết kịp thời.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tham mưu tổ chức lại Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm thành Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bình Định và ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm; Tham mưu ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Pháp y (sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương). 100% đơn vị trong ngành đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo theo quy định.

b) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các đơn vị trực thuộc Sở theo các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Sở.

c) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; thường xuyên kiểm tra các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các đơn vị; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Thường xuyên rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm các đơn vị trực thuộc phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định; 100% đơn vị hoàn thành Bản mô tả công việc/Danh mục vị trí việc làm và khung năng lực cho từng vị trí việc làm và bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm.

b) Tổ chức tuyển dụng viên chức y tế; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng kế hoạch và quy định của pháp luật.

c) Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm. Đảm bảo nhân viên y tế thôn, bản đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế.

d) Tăng cường thanh tra việc quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát thực thi công vụ, xử lý nghiêm những công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

6. Cải cách tài chính công

a) Phân đầu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách hành nước cấp cho Ngành hàng năm. 100% đơn vị thực hiện đúng quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Hoàn thành 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

b) 100% các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ngành ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các đơn vị.

c) Sau mỗi thời kỳ ổn định (05 năm), thực hiện rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị nhóm 3 theo lộ trình như sau:

- Chuyển ít nhất 30% số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên sang đơn vị nhóm 2; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước;

- Chuyển ít nhất 30% số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước;

- Chuyển ít nhất 30% số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

d) 100% đơn vị thực hiện đúng quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

a) Triển khai thực hiện các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh: Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng Quản lý tiêm chủng, Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng Trạm y tế xã.

b) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các Phòng, Văn phòng, Thanh tra Sở và 02 Chi cục đạt từ 90% trở lên; tại các đơn vị còn lại đạt từ 80% trở lên (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của ngành y tế kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

c) Thường xuyên nâng cấp và đẩy mạnh hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở Y tế. Phân đầu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và trả kết quả giải quyết

thủ tục hành chính điện tử đạt tối thiểu 30%; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

d) Phần đầu trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến. 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

(Có Phụ lục danh mục các nhiệm vụ, giải pháp kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.
2. Từ nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Y tế

- Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Đề xuất các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính.

- Làm đầu mối đánh giá, chấm điểm, tổng hợp tài liệu kiểm chứng đánh giá công tác cải cách hành chính.

- Hàng quý, 06 tháng, 9 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các phòng, Thanh tra Sở Y tế; các đơn vị trực thuộc Sở

- Trưởng các phòng, Thanh tra Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở phải xác định rõ công tác cải cách hành chính là trách nhiệm của người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về thực hiện các giải pháp để góp phần nâng cao Chỉ số PAR IN DEX, Chỉ số SIPAS cấp tỉnh và Tỷ lệ hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế đối với việc cung cấp dịch vụ y tế.

- Căn cứ Kế hoạch này, chịu trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp thực hiện cải thiện đối với từng nội dung theo chỉ tiêu, kết quả đã được xác định trong Kế hoạch.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính và việc thực hiện Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị; thông tin, hướng dẫn cho người dân, tổ chức thực hiện TTHC toàn trình hoặc một phần, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích khi có nhu cầu giải quyết TTHC lĩnh vực y tế.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện tại đơn vị các nội dung trong Kế hoạch này (lồng ghép trong báo cáo công tác cải cách hành chính hàng quý) gửi về Sở Y tế để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Sở Y tế để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, Thanh tra Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ giải pháp để nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của của ngành Y tế năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan thực hiện	
			Chủ trì	Phối hợp
1.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC			
1.1.	Thực hiện kế hoạch CCHC	Hoàn thành 100% nhiệm vụ CCHC đã đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của ngành Y tế	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
1.2.	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Các báo cáo của ngành Y tế phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
1.3.	Công tác kiểm tra CCHC	- Tiến hành kiểm tra định kỳ và chuyên đề công tác CCHC tại các đơn vị trực thuộc đạt từ 30% trở lên. - 100% các đơn vị được kiểm tra có báo cáo khắc phục các tồn tại hạn chế mà các Đoàn kiểm tra CCHC đã chỉ ra.	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở
1.4.	Công tác tuyên truyền CCHC	- Có bài viết thông tin, truyền thông về CCHC đăng trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc; gửi tin, bài đăng trên Báo, Đài tỉnh, Trung ương. - Tổ chức Hội nghị tập huấn CCHC, Tọa đàm CCHC	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
1.5.	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Mỗi năm có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC cấp cơ sở trở lên.	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Hội đồng Sáng kiến Sở Y tế
1.6.	Tham gia đối thoại với người dân, doanh nghiệp	- Ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại; - Xử lý 100% đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý.	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Các cơ quan, đơn vị, có liên quan
1.7.	Thực hiện nhiệm vụ trong tâm và các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	- Hoàn thành 100% nhiệm vụ trọng tâm UBND tỉnh giao theo tháng, quý, năm. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất được	Các phòng thuộc Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan thực hiện	
			Chủ trì	Phối hợp
		UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao		
2.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
2.1.	Theo dõi thi hành pháp luật	- Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật. - Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi THPL theo thẩm quyền	Thanh tra Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
2.2.	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật	- Kịp thời ban hành văn bản công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định; - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL; - Các văn bản chứng minh kết quả rà soát đã được xử lý.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
3.	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
3.1.	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính	100% TTHC không có quy định trái thẩm quyền (nội dung TTHC, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, điều kiện thực hiện TTHC...)	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
3.2.	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	- Kịp thời ban hành các quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế. - Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC của tỉnh và các Trang TTĐT Sở Y tế, đơn vị trực thuộc Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	- 100% TTHC cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm PVHCC. - Đạt 05 TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	Văn Phòng Sở	Các phòng thuộc Sở
3.4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	- Trên 99% hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn. - 100% hồ sơ TTHC trễ hạn thực hiện việc xin lỗi kịp thời trong giải quyết hồ sơ TTHC.	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng Sở

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan thực hiện	
			Chủ trì	Phối hợp
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được giải quyết kịp thời. - 100% kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được công khai trên cổng Dịch vụ công tỉnh.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở
4.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị			
4.1.1.	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị	Kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thuộc các đơn vị trực thuộc.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Sở
4.1.2.	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	Số lượng lãnh đạo Sở, lãnh đạo các Phòng thuộc Sở, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở, lãnh đạo khoa, phòng, trạm y tế các đơn vị trực thuộc đáp ứng tiêu chí do các cơ quan có thẩm quyền quy định.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
4.2.	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	- Biên chế hành chính của Ngành đang sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính được giao hàng năm. - Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ngành không vượt quá số lượng người làm việc được giao hàng năm.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
4.3.	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước			
4.3.1.	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành, UBND tỉnh ban hành	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành, UBND tỉnh về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
4.3.2.	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ	Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở;

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan thực hiện	
			Chủ trì	Phối hợp
	vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho đơn vị.	quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho các đơn vị trực thuộc Sở	bộ	các đơn vị trực thuộc Sở
4.3.3.	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua kiểm tra, giám sát	- Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra về phân cấp, phân quyền - Các văn bản chứng minh đã xử lý các vấn đề sau kiểm tra	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
5.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ			
5.1.	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm			
5.1.1.	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm	Tham mưu ban hành kịp thời các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan hành chính	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
5.1.2.	Tỷ lệ cơ quan hành chính bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Tham mưu phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm khi có quy định mới	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
5.1.3.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Tham mưu phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm khi có quy định mới	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức	- Việc đề nghị tuyển dụng công chức phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Việc tuyển dụng viên chức phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
5.3.	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Việc bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
5.4.	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức	CCVC chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực	Thanh tra Sở, Phòng Tổ chức cán bộ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan thực hiện	
			Chủ trì	Phối hợp
	chức		thuộc Sở	
5.5.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Hoàn thành nhiệm vụ trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
5.6.	Tỷ lệ đạt chuẩn của nhân viên y tế thôn bản	Nhân viên y tế thôn, bản đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế.	Các đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Tổ chức cán bộ
6.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
6.1.	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách			
6.1.1.	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.	Phấn đấu thực hiện giải ngân 100% số tiền NSNN phải giải ngân theo Kế hoạch	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Sở
6.1.2.	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	100% các đơn vị sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN đảm bảo theo quy định	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Sở
6.1.3.	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Sở
6.2.	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công			
6.2.1.	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	100% các đơn vị ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	Các đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính
6.2.2.	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công - Thực hiện cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Sở
6.2.3.	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Từ 85% số cơ sở nhà, đất trở lên thuộc thẩm quyền quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Sở

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan thực hiện	
			Chủ trì	Phối hợp
6.3.	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
6.3.1.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Có thêm đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên sau mỗi thời kỳ ổn định (05 năm)	Các đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính
6.3.2.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Sau mỗi thời kỳ ổn định (05 năm): - Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên - Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên - Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên	Các đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính
6.3.3.	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	100% các đơn vị SNCL sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính đảm bảo theo quy định	Các đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính
6.3.4.	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	Hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.	Các đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính
7.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
7.1.	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu			
7.1.1.	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh.	Các phòng thuộc Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan thực hiện	
			Chủ trì	Phối hợp
7.1.2.	Triển khai nền tảng số theo Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng Hồ sơ SKĐT: Mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu y tế dùng chung cho toàn ngành. - Nền tảng Quản lý tiêm chủng: Cung cấp cho người dân công cụ đăng ký, phản ánh, tra cứu thông tin tiêm chủng; hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch, quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm chủng. - Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa: 100% cơ sở y tế có triển khai tư vấn KCB từ xa; 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa qua nền tảng công nghệ số. - Nền tảng Trạm y tế xã: Triển khai thành công và hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý toàn diện các hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ Y tế. 	Các phòng thuộc Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
7.2.	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan, đơn vị			
7.2.1.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản, hồ sơ mật)	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các phòng, Văn phòng, Thanh tra Sở và 02 Chi cục đạt từ 90% trở lên. - Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các đơn vị còn lại đạt từ 80% trở lên. 	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở
7.2.2.	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử	100% các đơn vị gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống iDesk	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan thực hiện	
			Chủ trì	Phối hợp
7.2.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo y tế	100% chế độ báo cáo, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở
7.3.	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức			
7.3.1.	Trang thông tin điện tử Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở
7.3.2.	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế đạt tối thiểu 70%.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở
7.3.3.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100% số dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện theo quy định, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở
7.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Trên 80% hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở
7.3.5.	Thực hiện thanh toán trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và có đủ điều kiện triển khai được triển khai thanh toán trực tuyến. - 100% TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến - 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết của các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đang triển khai thanh toán trực tuyến được giao dịch thanh toán trực tiếp 	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở